

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2021/DS-ST

Ngày: 27-9-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hòe.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Mai Thanh Tùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2021 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Ngh, sinh năm 1974. Địa chỉ: Xóm 14, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Vợ chồng anh Ngô Văn Ch, sinh năm 1973 và chị Ngô Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Xóm 8, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh Ngh vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; chị H, anh Ch vắng mặt lần 2 không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 02-8-2021 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Ngh trình bày:*

Anh Ngh, chị H là bạn làm ăn với nhau từ nhiều năm trở lại đây, nhiều lần thiết lập quan hệ vay nợ với nhau nhưng việc vay trả rất sòng phẳng. Đầu năm 2019, chị H, anh Ch có đến hỏi anh Ngh vay tiền để làm ăn kinh doanh. Trong tháng 2 năm 2019, anh Ngh đã cho vợ chồng anh Ch, chị H vay 2 lần tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 03-2-2019 dương lịch, anh Ngh cho chị H vay số tiền 410.000.000đ (bốn trăm mười triệu đồng). Chị H viết và ký “Giấy vay tiền” trong đó thể hiện rõ số tiền vay, thời hạn vay là 1 tháng, không thỏa thuận về lãi suất.

- Ngày 28-02-2019 dương lịch, anh Ngh cho vợ chồng anh Ch, chị H vay số tiền 748.000.000đ (bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng). Chị H viết “Giấy vay tiền” trong đó thể hiện rõ số tiền vay, thời hạn vay là 60 ngày, mục đích vay để kinh doanh, không ghi thỏa thuận về lãi suất. Giấy vay tiền này, vợ chồng chị H, anh Ch đều ký tên phần người vay.

Đến hạn, anh Ch, chị H đã gọi điện cho anh Ngh xin khẩn nợ. Vì nề bạn bè làm ăn lâu năm nên anh Ngh cho vợ chồng anh Ch, chị H khẩn nợ lại 01 năm nhưng không viết giấy mà chỉ thỏa thuận gia hạn bằng miệng với nhau.

Đầu năm 2020, đến hạn trả nợ, anh Ngh đã đòi nhiều lần nhưng anh Ch, chị H chỉ nói do khó khăn nên không có điều kiện trả nợ. Trong khi đó, anh Ngh được biết anh Ch, chị H có tài sản là nhà và quyền sử dụng đất tại diện tích 52,6m<sup>2</sup> tại thửa số 277 tờ bản đồ số 6 địa chỉ: 2/18, tổ 17, An Phong, phường Quang Trung, thành phố Nam Định tỉnh Nam Định mang tên chị Ngô Thị H, đang có ý định chuyển nhượng cho người khác.

Do giấy biên nhận ngày 03-2-2019 vay số tiền 400.000.000đ anh Ngh giao dịch riêng với chị H, trong giấy biên nhận không thể hiện mục đích vay, anh Ch, chị H không đến Tòa án làm việc nên anh Ngh không biết anh Ch có biết, có sử dụng khoản tiền này vào mục đích Ch của vợ chồng hay không. Vì vậy, anh Ngh đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh Ngô Văn Ch, chị Ngô Thị H cùng có trách nhiệm trả nợ cho anh Ngh số tiền nợ gốc mà anh Ch, chị H cùng vay, cùng ký biên nhận là 748.000.000đ (bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 28/2/2019; buộc chị Ngô Thị H có trách nhiệm trả nợ cho anh Ngh số nợ gốc là 410.000.000đ (bốn trăm mười triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 03/2/2019; anh Ngh không yêu cầu tính lãi đối với cả hai khoản vay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho vợ chồng anh Ch, chị H các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; bản sao đơn khởi kiện cùng các tài liệu nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, anh Ch, chị H đã biết được quyền và Ngh vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng vẫn cố tình vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và Ngh vụ theo pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không hợp tác làm

việc với Tòa án, chưa chấp hành đúng quyền và Ngh vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc Ngh; buộc vợ chồng anh Ngô Văn Ch, chị Ngô Thị H cùng có trách nhiệm trả nợ cho anh Ngh số tiền nợ gốc là 748.000.000đ (bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 28-2-2019; buộc chị Ngô Thị H có trách nhiệm trả nợ cho anh Ngh số nợ gốc là 410.000.000đ (bốn trăm mười triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 03-2-2019.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Anh Nguyễn Ngọc Ngh khởi kiện yêu cầu anh Ngô Văn Ch và chị Ngô Thị H trả nợ tiền vay; đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Ngô Văn Ch và chị Ngô Thị H có địa chỉ cư trú tại xóm 8, xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[2] Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản, Quyết định tố tụng cho các đương sự nhưng bị đơn anh Ngô Văn Ch và chị Ngô Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Văn Ch và chị Ngô Thị H là phù hợp với các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[3] Về yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn:*

3.1. Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Ngh yêu cầu buộc vợ chồng anh Ngô Văn Ch, chị Ngô Thị H cùng có trách nhiệm trả nợ cho anh Ngh số tiền nợ gốc là 748.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng), buộc chị Ngô Thị H có trách nhiệm trả nợ cho anh Ngh số nợ gốc là 410.000.000đ (bốn trăm mười triệu đồng). Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình giấy vay gồm: Giấy vay tiền bản gốc ngày 28-2-2019 do chị H viết, vợ chồng anh Ch, chị H cùng ký tên người vay; giấy vay tiền bản gốc ngày 03-2-2019 do chị H viết và tự mình ký tên người vay. Bị đơn anh Ch, chị H mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn tố tụng của Tòa án, đơn khởi kiện cũng các tài liệu do nguyên đơn nộp cho Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không lý do; không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án.

3.2. Căn cứ 02 “Giấy vay tiền” bản gốc mà anh Nguyễn Ngọc Ngh xuất trình với đầy đủ nội dung tên, địa chỉ người vay, số tiền vay, thời hạn vay... có đủ cơ sở xác định giao dịch giữa anh Nguyễn Ngọc Ngh và anh Ngô Văn Ch, chị Ngô Thị

H là các “Hợp đồng vay tài sản” có thời hạn theo quy định tại Điều 463, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đến nay, người vay là anh Ch, chị H đã vi phạm thỏa thuận về thời hạn trả nợ đối với cả hai hợp đồng vay nên anh Ngh có quyền đề nghị anh Ch, chị H phải trả nợ theo quy định pháp luật.

3.3. Mặc dù anh Ch, chị H có quan hệ vợ chồng nhưng việc thiết lập quan hệ vay nợ đối với cả hai lần các bên không thỏa thuận về mục đích vay; bản thân người cho vay là anh Ngh cũng chỉ biết anh Ch, chị H sử dụng tiền vào mục đích kinh doanh mà không chứng minh được người vay kinh doanh mặt hàng gì, sử dụng Ch vào mục đích phát triển kinh tế gia đình hay mục đích riêng. Trong khi, khoản vay ngày 03-2-2019 do chị H tự đi vay, viết biên nhận và tự mình ký tên người vay; khoản vay ngày 28-2-2019 do vợ chồng anh Ch, chị H cùng đi vay, chị H viết biên nhận, vợ chồng anh Ch, chị H cùng ký tên người vay. Trong giấy biên nhận ngày 28-2-2019, anh Ch, chị H cũng không ghi việc vay nợ sử dụng mục đích riêng của chị H. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ch, chị H không có ý kiến gì về yêu cầu đòi nợ của anh Ngh. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh Ngh: Buộc vợ chồng anh Ch, chị H phải cùng có trách nhiệm trả khoản vay gốc là 748.000.000đ (bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng); buộc chị Ngô Thị H phải trả nợ khoản vay gốc là 410.000.000đ (bốn trăm mười triệu đồng) là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 469, 470 Bộ luật Dân sự.

3.4. Về lãi suất: Do anh Ngh không yêu cầu tính lãi suất đối với cả hai khoản vay của chị H, anh Ch nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Về án phí*: Bị đơn anh Ch, chị H có Ngh vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc Ngh về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh Ngô Văn Ch và chị Ngô Thị H.

Buộc vợ chồng anh Ngô Văn Ch, chị Ngô Thị H có trách nhiệm liên đới trả nợ cho anh Nguyễn Ngọc Ngh số tiền nợ gốc là 748.000.000đ (bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Buộc chị Ngô Thị H phải trả cho anh Nguyễn Ngọc Ngh số tiền nợ gốc là 410.000.000đ (bốn trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc anh Ngô Văn Ch và chị Ngô Thị H phải nộp 33.920.000đ (ba mươi ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng); buộc chị Ngô Thị H phải nộp 20.400.000đ (hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Ngọc Ngh số tiền 11.685.000đ (mười một triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0002726 ngày 04/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Vân;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Hòe**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Phụng Nguyễn Hải Sơn**

**Ngô Thị Hòe**